

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1 – KHỐI 6

Chương trình học tiếng Anh thông qua môn Toán và Khoa học

sử dụng bài giảng số của iSMART

Năm học 2020-2021

1. Môn tiếng Anh Toán:

Bài học	Nội dung ôn tập	
	Nội dung kiến thức	Từ vựng, cấu trúc
Unit 2 – Powers Lesson 3: Order of operations <i>Bài 3: Thứ tự thực hiện các phép toán</i>	- <i>Hiểu được thứ tự thực hiện các phép toán có ngoặc hoặc không có ngoặc</i>	round / square / curly brackets <i>ngoặc tròn/ vuông/ nhọn</i>
Unit 3 – Factor and Multiple Lesson 1: Divisibility <i>Bài 1: Dấu hiệu chia hết</i>	- <i>Hiểu và áp dụng các dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5 và 9</i>	- ... is divisible by ... - ... is not divisible by ... - ... is divisible by ... if its last digit is ... - ... is divisible by ... if the sum of its digits is divisible by ... divisible, divisibility <i>chia hết, phép chia hết</i>
Unit 3 – Factor and Multiple Lesson 1: Factor and Multiple <i>Bài 1: Ước số và bội số</i>	- <i>Hiểu được định nghĩa về ước số và bội số</i> - <i>Tìm được ước và bội của một số</i>	- Multiples of ... are - Factors of ... are ... - ... is a multiple of - ... is a factor of ... factor, multiple <i>ước số, bội số</i>
Unit 3 – Factor and Multiple Lesson 3: Prime numbers and composite numbers <i>Bài 3: Số nguyên tố và hợp số</i>	- <i>Hiểu được định nghĩa về số nguyên tố và hợp số</i> - <i>Có thể phân tích một số ra thừa số nguyên tố</i>	- ... is a prime number. - ... is a composite number. prime, composite, prime factorisation, prime factors <i>số nguyên tố, hợp số, phân tích ra thừa số nguyên tố, thừa số nguyên tố</i>
Unit 3 – Factor and Multiple Lesson 4: Common factors and common	- <i>Hiểu được khái niệm về ước chung và bội chung</i> - <i>Hiểu được khái niệm ước chung lớn nhất và bội chung nhỏ nhất</i>	- ... is the greatest common factor of ... - ... is the least common multiple of ...

<p>multiples <i>Bài 4: Ước chung và bội chung</i></p>		<p>common factor, common multiple, greatest common factor, least common multiple <i>ước chung, bội chung, ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất</i></p>
---	--	--

2. Môn tiếng Anh Khoa học:

<p>Bài học</p>	<p>Nội dung ôn tập</p>	
	<p>Nội dung kiến thức</p>	<p>Từ vựng, cấu trúc</p>
<p>Unit 2 – Measurement Lesson 3: Mass <i>Bài 3: Khối lượng</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học về đơn vị đo khối lượng - Chuyển đổi được khối lượng giữa các đơn vị đo lường 	<p>mass, balance, mechanical scale, digital scale, tonne, kilogram, gram, milligram <i>khối lượng, cái cân, cân cơ học, cân điện tử, tấn, ki-lô-gam, gam, mi-li-gam</i></p>
<p>Unit 3 – Structure of a plant Lesson 1: Roots – types and functions <i>Bài 1: Rễ - phân loại và chức năng</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được các chức năng của rễ - Phân biệt được 2 hệ thống rễ và đưa ra được ví dụ của mỗi loại 	<p>root, taproot, fibrous root, absorb, minerals, nutrients <i>rễ, rễ cọc, rễ chùm, hấp thụ, khoáng chất, chất dinh dưỡng</i></p>
<p>Unit 3 – Structure of a plant Lesson 2: Structure of a root <i>Bài 2: Cấu trúc của rễ</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được cấu trúc của rễ - Hiểu được chức năng từng bộ phận của rễ 	<p>zone of maturation, zone of elongation, zone of cell division, root hair, root cap <i>miền hút, miền sinh trưởng, miền chóp rễ, rễ tơ, chóp rễ</i></p>
<p>Unit 3 – Structure of a plant Lesson 3: Stem of a plant <i>Bài 3: Thân cây</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được các chức năng của thân cây 	<p>store, transport, nutrient, branch tích trữ, vận chuyển, chất dinh dưỡng, cành cây</p>
<p>Unit 3 – Structure of a plant Lesson 4: Leaf of a plant <i>Bài 4: Lá cây</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được cấu trúc của lá cây - Hiểu được chức năng của lá 	<p>sunlight, oxygen, vein, midrib, energy, organic nutrient, carbon dioxide <i>ánh nắng, khí ôxy, gân lá, gân giữa, năng lượng, chất hữu cơ, khí cac-bô-nic</i></p>

PHÒNG ĐÀO TẠO ISMART